

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị G, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã G, huyện G, tỉnh NB

Hiện ở tại: Phòng 734, tòa nhà HH 02 – 1c khu đô thị T, xã C, huyện Th.O, H.

Bị đơn: Anh Đặng Anh P, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã G, huyện G, tỉnh NB.

Hiện ở tại: Phòng 734, tòa nhà HH 02 – 1c khu đô thị T, xã C, huyện Th.O, TP H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 - 6 - 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 - 6 - 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị G và anh Đặng Anh P

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Về con chung: Có một con tên là Đặng Thị Thanh T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2014. Hiện chị G đang nuôi con.

Ly hôn chị G xin nuôi cháu Đặng Thị Thanh T. Anh Đặng Anh P đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời điểm đóng góp nuôi con chung tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi các bên có yêu cầu khác.

Anh Đặng Anh P có quyền đi lại thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

2- Về tài sản: Chị G và anh P có một mảnh đất tại thửa số 91b, tờ bản đồ số 8 xã H, huyện P, Thành phố H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 496268 ngày 03/9/2013 do UBND huyện P cấp mang tên Đặng Anh P và Bùi Thị G.

Về khối tài sản chung này. Chị G và anh P có quan điểm vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3- Công nợ chung: Không có.

4- Công sức đóng góp: Các bên không có yêu cầu gì.

5- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị G tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P. Được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 01553 ngày 04/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.O.

Ngoài các vấn đề trên các đương sự không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục T.H.A huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng